TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/DS-PT
Ngày 09-10-2019
V/v tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thiên Hương

Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên

Trong các ngày 08 và 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLPT-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019, về việc *"Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 183/2019/QĐ-PT ngày 19/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Từ Thị Kim T, sinh năm 1985

Địa chỉ: kp 1, phường XA, thành phố PT, tỉnh BT

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1977 – Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 23/8/2019)

Địa chỉ: kp 4, phường XA, thành phố PT, tỉnh BT

- *Bị đơn:* Ông Cao Thanh T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, phường HT, thành phố PT, tỉnh BT

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1978 – Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 09/8/2019)

Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố PT, tỉnh BT

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Duy P, sinh năm 1985

Địa chỉ: kp 1, phường XA, thành phố PT, tỉnh BT

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1977 – Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 23/8/2019)

Địa chỉ: khu phố 4, phường XA, thành phố PT, tỉnh BT

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1938

Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, phường HT, thành phố PT, tỉnh BT

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1978 – Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 09/8/2019)

Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố PT, tỉnh BT

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – ông Cao Thanh T.

Tại phiên tòa, có mặt ông Đỗ Thanh H và ông Đỗ Minh T, các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Từ Thị Kim T trình bày:

Bà Từ Thị Kim T, ông Cao Thanh T – chủ DNTN Dịch vụ du lịch ST – MN và bà Nguyễn Thị X là bà con với nhau. Khi ông T hỏi mượn tiền để bổ sung vốn kinh doanh khách sạn du lịch ST – MN, bà T thấy khu du lịch có nhiều khách nên tin tưởng cho Doanh nghiệp của ông T mượn tiền nhiều lần bắt đầu từ năm 2014.

Quá trình giao dịch, ông T vay mượn tiền của bà T rất nhiều lần nên vào ngày 11/4/2017, sau khi đối chiếu các khoản nợ đến ngày 01/4/2016, ông Cao Thanh T với tư cách là chủ DNTN Dịch vụ du lịch ST – MN đã tự soạn thảo giấy nợ, thừa nhận còn thiếu nợ bà T 3.361.000.000đồng và ông T cam kết trả nợ như sau:

- Ngày 05/5/2017 trả cho bà T 1.000.000.000đồng

- Ngày 05/7/2017 trả cho bà T 1.000.000.000đồng

- Ngày 05/9/2017 trả cho bà T 1.311.000.000đồng.

Đối với số tiền 50.000.000đồng do ông T tính toán sai nên không cam kết trả nợ vào thời gian nào.

Do ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nên bà T đã khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền đã đến hạn.

Đối với hai khoản nợ đến hạn trả ngày 05/5/2017 và ngày 05/7/2017 nêu trên. Sau khi bà T làm đơn khởi kiện ông T, vào ngày 22/8/2017, Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm tại bản án số 49/2017/DS-ST và Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm tại bản án số 64/2018/DS-PT ngày 23/4/2018 đều buộc ông Cao Thanh T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ du lịch ST – MN phải trả cho bà Từ Thị Kim T và ông Huỳnh Duy P số tiền 1.945.000.000đồng (sau khi trừ đi 55.000.000đồng ông T đã trả).

Ngày 24/7/2018, bà T tiếp tục làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T – Chủ doanh nghiệp tư nhân dịch vụ ST – MN phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền còn lại là 1.611.000.000đồng (trong đó có 1.311.000.000đồng hẹn trả vào ngày 05/9/2017 và 50.000.000đồng không hẹn ngày trả nợ). Tại phiên hòa giải ngày 21/02/2019, cũng như tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 10/3/2019, bà T chỉ yêu cầu ông Cao Thanh T trả số tiền 1.311.000.000đồng, rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Thanh H thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cao Thanh T – Chủ DNTN Dịch vụ du lịch ST – MN phải trả cho vợ chồng bà Từ Thị Kim T, ông Huỳnh Duy P số tiền 1.311.000.000đồng, rút yêu cầu đối với số tiền 50.000.000đồng.

Bị đơn là ông Cao Thanh T – Chủ DNTN Dịch vụ du lịch ST – MN và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị X tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:

Ông T thừa nhận có lập và ký giấy nợ bà Từ Thị Kim T số tiền 3.361.000.000đồng vào ngày 11/4/2017, nhưng ông T cho rằng do khoảng tháng 4/2017 bà T ra doanh nghiệp của ông gây ồn ào, làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh nên ông mới tự làm giấy nợ và ký đại vào đó chứ thực chất ông không vay mượn, cũng không nhận tiền của bà T. Nay bà T yêu cầu ông phải trả số tiền 1.311.000.000đồng, ông không đồng ý.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Huỳnh Duy P trình bày:

Ông P là chồng của bà Từ Thị Kim T. Sự việc ông T mượn tiền của bà T, ông P có biết. Số tiền bà T cho ông T mượn là tài sản chung của vợ chồng ông P, bà T nên ông P yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng ông số tiền này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 28 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91; Điều 147; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 274, 275, 278, 280, 284, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị Kim T trong việc yêu cầu ông Cao Thanh T - chủ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN trả cho vợ chồng bà T số tiền 50.000.000đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Cao Thanh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN phải trả cho bà Từ Thị Kim T và ông Huỳnh Duy P số tiền 1.311.000.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/4/2019, bị đơn Cao Thanh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện hợp pháp của ông Cao Thanh T giữ nguyên kháng cáo của ông T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm, trừ 30.000.000đồng bị đơn đã trả vào ngày 29/4/2017 như thừa nhận của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của ông Cao Thanh T và bà Nguyễn Thị X đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các khoản nợ ông Cao Thanh T ký nhận vào ngày 11/4/2017 không phải ông T vay của bà T, mà do mẹ ông T là bà Nguyễn Thị X vay. Lúc đó, do bà T đến doanh nghiệp của ông T gây ồn ào, sợ ảnh hưởng đến doanh ngiệp nên ông T mới ký nhận nợ. Ngoài ra, phía nguyên đơn xuất trình các chứng cứ mới và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoản tiền 300.000.000đồng bà X đã trả cho bà T, được bà T ký nhận vào ngày 18/01/2017 và

06 khoản tiền bà T đã nhận, cụ thể vào ngày 15/02/2017 nhận 10.500.000đồng, ngày 08/4/2017 nhận 20.000.000đồng, ngày 11/4/2017 nhận 10.500.000đồng, ngày 29/4/2017 nhận 30.000.000đồng, tháng 4/2017 nhận 55.000.000đồng và ngày 13/5/2017 nhận 10.500.000đồng.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Từ Thị Kim T có ý kiến:

- Đối với khoản tiền 300.000.000đồng: Đây là khoản tiền vay ông T đã trả vào ngày 18/01/2017; Đến ngày 11/4/2017, sau khi trừ đi các khoản vay đã trả, kể cả khoản tiền 300.000.000đồng này, còn lại ông T mới viết giấy nhận nợ còn nợ tổng cộng 3.361.000.000đồng.

- Đối với 06 khoản tiền bà T đã nhận từ ngày 18/02/2017 đến ngày 13/5/2017, trong đó: 03 khoản tiền nhận vào các ngày 15/02/2017, ngày 08/4/2017 và ngày 11/4/2017, đây là khoản tiền lãi được giao nhận trước khi ông T viết giấy nhận nợ, cũng giống như khoản tiền 300.000.000đồng; khoản tiền 30.000.000đồng bà T nhận ngày 29/4/2019, đồng ý trừ vào số tiền ông T còn nợ 1.311.000.000đồng; khoản tiền 55.000.000đồng đã được trừ vào 02 khoản nợ mà ông T hẹn trả vào ngày 05/5/2017 và ngày 05/7/2017 được giải quyết theo bản án dân sự phúc thẩm số 64/2018/DS-PT ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận; Riêng khoản tiền 10.500.000đồng nhận vào ngày 13/5/2017, đây là khoản tiền bà T nhận thay cho bà L, là chị của bà T.

[3] Xét ý kiến của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Theo nội dung giấy "Nhận nợ" ngày 11/4/2017 thể hiện ông Cao Thanh T có vay của bà Từ Thị Kim T còn nợ 3.361.000.000đồng và cam kết thời hạn trả: vào ngày 05/5/2017 trả 1.000.000.000đồng, ngày 05/7/2017 trả 1.000.000.000đồng và ngày 05/9/2017 trả 1.311.000.000đồng. Ông Cao Thanh T thừa nhận có ký vào giấy nhận nợ này và sử dụng con dấu của Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN để đóng trên chữ ký của ông T. Do đến hạn trả hai khoản nợ ngày 05/5/2017 và ngày 05/7/2019, nhưng ông T không trả nên bà T đã khởi kiện và được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử tại bản án dân sự phúc thẩm số 64/2018/DS-PT ngày 23/4/2018, tuyên buộc ông Cao Thanh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ du lịch ST – MN phải trả cho bà Từ Thị Kim T và ông Huỳnh Duy P số tiền 1.945.000.000đồng (sau khi trừ đi 55.000.000đồng ông T đã trả). Bản án đã có hiệu lực pháp luật và theo nguyên đơn khai hiện ông T đã thi hành án xong bản án này. Do đó, ông T cho rằng khoản nợ này là do mẹ ông là bà Nguyễn Thị X vay là hoàn toàn không có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Ngoài ra, nếu cho rằng bà X vay thì theo lời khai của bà X được ghi nhận trong bản án dân sự phúc thẩm số 64/2018/DS-PT ngày 23/4/2018, số tiền vay bà X đều sử dụng vào việc kinh doanh, sửa chữa resort thuộc Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN do ông Cao Thanh T đứng tên chủ doanh nghiệp và theo lời khai của bà X, ông T thì đây là doanh nghiệp của gia đình ông T, kể cả bà Nguyễn Thị Kim C là vợ ông T cũng thừa nhận đây là doanh nghiệp của gia đình

chồng.

[3.3] Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu ông Cao Thanh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN trả cho vợ chồng bà T khoản nợ 1.311.000.000đồng theo giấy nhận nợ do ông T viết, ký tên và đóng dấu Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN ngày 11/4/2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định.

[3.4] Tại phiên tòa hôm nay, hai bên thừa nhận khoản tiền 55.000.000đồng bà T nhận đã được giải quyết khấu trừ vào tiền nợ ông T phải trả theo bản án dân sự phúc thẩm số 64/2018/DS-PT ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Đối với khoản tiền 300.000.000đồng bà T nhận ngày 18/01/2017 và 03 khoản tiền nhận vào ngày 15/02/2017, ngày 08/4/2017 và ngày 11/4/2017, đều được nhận trước ngày chốt các khoản nợ và được ông T viết giấy nhận nợ ngày 11/4/2017; Ngoài ra, các khoản tiền nhận ngày 15/02/2017 và ngày 11/4/2017 này đều ghi nội dung số tiền này là tiền lãi chứ không phải ông T trả tiền gốc đã vay. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét trừ vào khoản tiền ông T phải trả cho bà T như ý kiến của phía bị đơn.

[3.6] Đối với khoản tiền 10.500.000đồng bà T nhận ngày 13/5/2017, phía nguyên đơn không thừa nhận khoản tiền này là do ông T trả cho bà T, chỉ thừa nhận bà T nhận dùm cho bà L. Ngoài ra, nội dung trong giấy nhận tiền chỉ ghi bà T nhận tiền này của bà L do bà N đưa, không xác định được khoản tiền này giao nhận xuất phát từ giao dịch gì. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án này.

[4] Từ nhận định trên, xét thấy phía nguyên đơn chấp nhận khấu trừ số tiền 30.000.000đồng ông T đã trả vào ngày 29/4/2017, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Áp dụng: Điều 5; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91; Điều 147; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 274, 275, 278, 280, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị Kim T trong việc yêu cầu ông Cao Thanh T - chủ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN trả cho vợ chồng bà T số tiền 50.000.000đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Cao Thanh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN phải trả cho bà Từ Thị Kim T và ông Huỳnh Duy P số tiền 1.281.000.000đồng *(Một tỷ, hai trăm, tám mươi mốt triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Ông Cao Thanh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN phải chịu 50.430.000đồng *(Năm mươi triệu, bốn trăm, ba mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho bà Từ Thị Kim T 26.415.000đồng *(Hai mươi sáu triệu, bốn trăm, mười lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0023522 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi thành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Cao Thanh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Cao Thanh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ du lịch ST – MN 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0024392 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND TP P.Thiết;
- VKSND TP P.Thiết;
- Chi cục THADS TP P.Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái